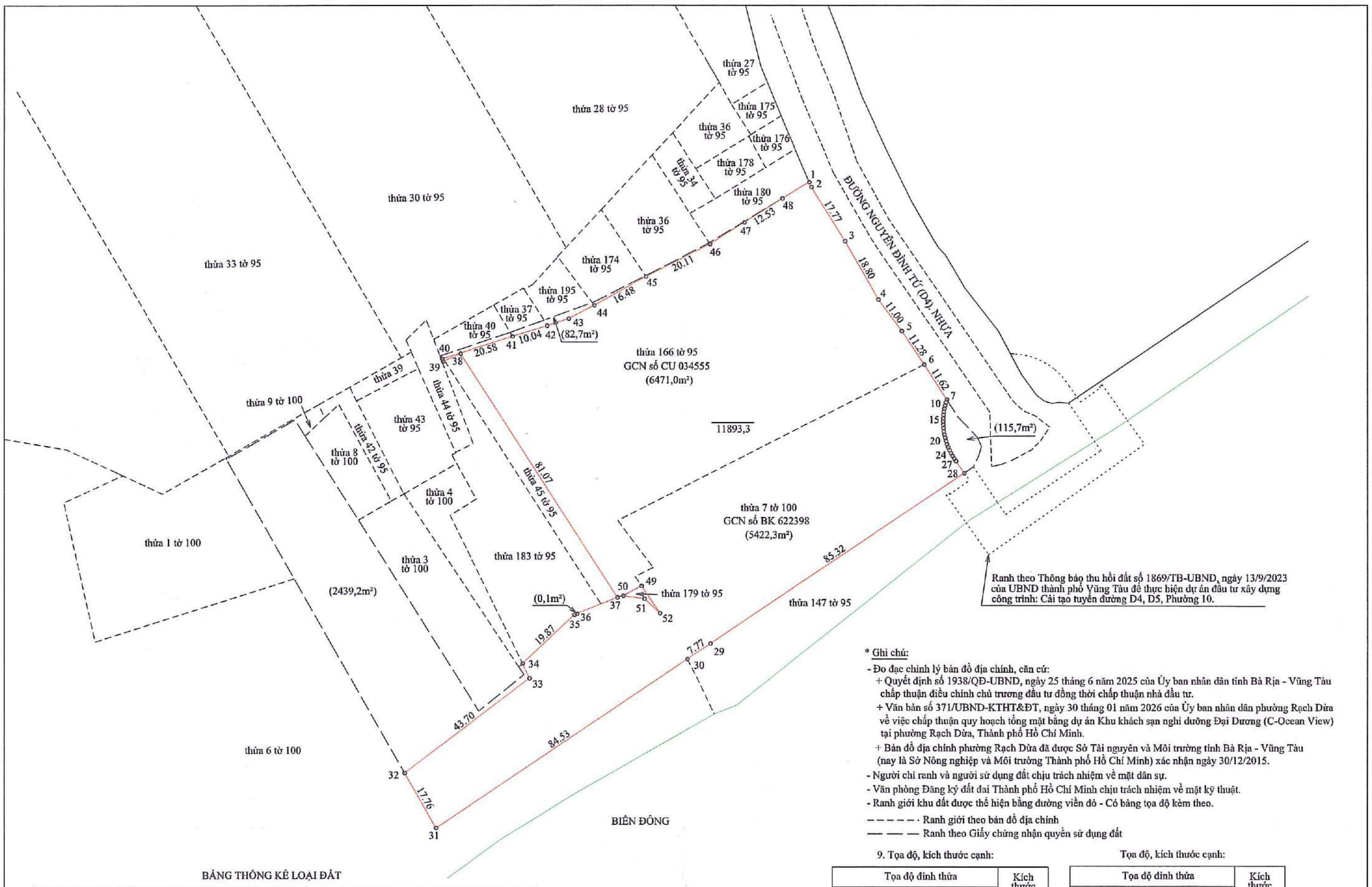
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03/CLBĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT



BẢNG THỐNG KÊ LOẠI ĐẤT

STT	GCN QSDĐ	Loại đất theo thông tin địa chính				Loại đất theo thông tin Quy hoạch	Diện tích còn lại nằm ngoài ranh giới dự án (m²)
		Số thửa	Số tờ	Loại đất	Diện tích (m²)	TMD (m²)	
1	CU 034555	166	95	CLN	6553,7	6471,0	82,7
2	BK 622398	07	100	SKC	7977,3	5422,3	2555,0
Tổng					14531,0	11893,3	2637,7

1. + Thửa đất số: 166 ; Tờ bản đồ số: 95 ; Diện tích: 6553,7 m² ; Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN)
   + Thửa đất số: 7 ; Tờ bản đồ số: 100 ; Diện tích: 7977,3 m² ; Loại đất: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC)
   ; Hình thức sử dụng (chung, riêng): Riêng
2. Địa chỉ thửa đất: phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Công ty Cổ phần Thủy Tiên Bà Rịa - Vũng Tàu
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Số 01 đường D4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

   Loại giấy tờ :

   - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 034555 do Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 03/01/2020 ; Diện tích trên giấy tờ: 6553,7 m² ; Loại đất trên giấy tờ: Đất trồng cây lâu năm.
   - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 622398 do Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 06/8/2012 ; Diện tích trên giấy tờ: 7977,3 m² ; Loại đất trên giấy tờ: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....
   .....
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: Diện tích tổng: 14531,0 m² trong đó:
   + Diện tích thửa 166: 6553,7 m²
   + Diện tích thửa 7: 7977,3 m²
8. Sơ đồ thửa đất:

* Ghi chú:

- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, căn cứ:
  + Quyết định số 1938/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
  + Văn bản số 371/UBND-KTHT&ĐT, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa về việc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án Khu khách sạn nghỉ dưỡng Đại Dương (C-Ocean View) tại phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  + Bản đồ địa chính phường Rạch Dừa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) xác nhận ngày 30/12/2015.
- Người chỉ ranh và người sử dụng đất chịu trách nhiệm về mặt dân sự.
- Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật.
- Ranh giới khu đất được thể hiện bằng đường viền đỏ - Có bảng tọa độ kèm theo.

– – – – – Ranh giới theo bản đồ địa chính

— — — Ranh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

9. Tọa độ, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh(m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1147081,152	431220,553	1,48
2	1147079,790	431221,130	17,77
3	1147064,650	431230,440	18,80
4	1147048,290	431239,710	11,00
5	1147039,450	431246,260	11,28
6	1147030,050	431252,503	11,62
7	1147020,257	431258,768	0,84
8	1147019,455	431258,511	0,89
9	1147018,598	431258,280	0,90
10	1147017,723	431258,088	0,90
11	1147016,833	431257,937	0,91
12	1147015,930	431257,827	0,91
13	1147015,018	431257,760	0,92
14	1147014,099	431257,737	0,92
15	1147013,178	431257,759	0,92
16	1147012,256	431257,826	0,93
17	1147011,337	431257,938	0,93
18	1147010,425	431258,094	0,92
19	1147009,522	431258,294	0,92
20	1147008,632	431258,537	0,92
21	1147007,759	431258,822	0,91
22	1147006,904	431259,148	0,91
23	1147006,071	431259,512	0,90
24	1147005,261	431259,912	0,90
25	1147004,478	431260,347	0,89
26	1147003,723	431260,814	0,88
27	1147002,998	431261,310	

Tọa độ, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh(m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
28	1146999,666	431263,676	4,09
29	1146951,911	431192,971	85,32
30	1146947,564	431186,534	7,77
31	1146900,250	431116,482	84,53
32	1146915,723	431107,766	17,76
33	1146942,236	431142,501	43,70
34	1146946,377	431140,550	4,58
35	1146960,005	431155,005	19,87
36	1146960,300	431155,730	0,78
37	1146964,882	431166,979	12,15
38	1147033,170	431123,280	81,07
39	1147031,000	431118,420	5,32
40	1147031,716	431118,168	0,76
41	1147037,955	431137,782	20,58
42	1147040,931	431147,373	10,04
43	1147042,919	431153,421	6,37
44	1147046,670	431160,530	8,04
45	1147054,725	431174,908	16,48
46	1147063,809	431192,852	20,11
47	1147069,923	431202,481	11,41
48	1147076,590	431213,090	12,53
1	1147081,152	431220,553	8,75
49	1146968,090	431173,690	
50	1146960,450	431178,830	9,21
51	1146964,480	431174,520	5,90
52	1146965,340	431168,650	5,93
49	1146968,090	431173,690	5,74

Cán bộ đo đạc (**)

Lê Nguyên Vẹn

Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh

KT. Giám đốc

Phó Giám đốc

Tạ Thành Cừ

Người sử dụng, quản lý đất (***)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TIÊN BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thuỵ Phương Thảo

(**) Cán bộ đo đạc ký đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị đo đạc.

(***) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.